

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /UBND-KT

Về việc đăng ký nhu cầu vốn chi trả bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, qua địa bàn tỉnh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Ban QLDA 2, 85;
- Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;
- UBND các huyện Phù Mỹ, Tây Sơn, Tuy Phước, Hoài Ân, Phù Cát;
- UBND các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn;
- UBND thành phố Quy Nhơn.

Để đảm bảo cho việc bố trí kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, qua địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư các tiểu dự án thành phần thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, qua địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định tổng hợp như sau:

Tổng nhu cầu vốn và dự kiến giải ngân với số tiền: **7.806.064,318 triệu đồng**, trong đó:

- Năm 2022 : 3.534.434,317 triệu đồng.
- Năm 2023: 4.271.630,001 triệu đồng.

1. Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi-Hoài Nhơn (Mã DA: 7828340)

- Năm 2022 : 870.549,897 triệu đồng.
- Năm 2023: 1.322.489,646 triệu đồng.

2. Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn (Mã DA:7828339)

- Năm 2022 : 1.965.572,570 triệu đồng.
- Năm 2023: 2.310.712,705 triệu đồng.

3. Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh (Mã DA:7828495)

- Năm 2022 : 698.311,850 triệu đồng.
- Năm 2023: 638.427,650 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo).

Đề nghị Ban QLDA 2, 85 tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải để đăng ký kế hoạch vốn đảm bảo kịp thời chi trả cho công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu tiến độ dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TNMT, GTVT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 01

Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày /9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng dự toán	Năm 2022							Năm 2023
			Tổng	Quý III		Quý IV				
				Tổng	Tháng 9	Tổng	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
A	B	1=2+9	2=3+5	3=4	4	5=6+7+8	6	7	8	9
1	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	74.328,847	7.988,305	0	0	7.988,305	0	0	7.988,305	66.340,542
2	UBND thị xã Hoài Nhơn	2.118.710,696	862.561,592			862.561,592	377.030,616	361.373,124	124.157,852	1.256.149,104
TỔNG		2.193.039,543	870.549,897	0,000	0,000	870.549,897	377.030,616	361.373,124	132.146,157	1.322.489,646

PHỤ LỤC 02

Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, dự án thành phần đoạn Hoài Nhon - Quy Nhơn

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày /9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng dự toán	Năm 2022							Năm 2023
			Tổng	Quý III		Quý IV				
				Tổng	Tháng 9	Tổng	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
A	B	1=2+9	2=3+5	3=4	4	5=6+7+8	6	7	8	9
1	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	283.660,740	36.839,057	0,000	0,000	36.839,057	0,000	0,000	36.839,057	246.821,683
2	UBND Thị xã An Nhơn	830.385,021	609.769,000	134.642,000	134.642,000	475.127,000	149.922,000	103.643,000	221.562,000	220.616,021
3	UBND huyện Phù Cát	451.342,840	293.600,000	3.000,000	3.000,000	290.600,000	143.000,000	62.400,000	85.200,000	157.742,840
4	UBND huyện Phù Mỹ	874.690,000	662.283,000	100.000,000	100.000,000	562.283,000	200.000,000	312.283,000	50.000,000	212.407,000
5	UBND huyện Tây Sơn	852.755,000	140.000,000	40.000,000	40.000,000	100.000,000	40.000,000	30.000,000	30.000,000	712.755,000
6	UBND huyện Hoài Ân	872.712,000	173.530,000	6.500,000	6.500,000	167.030,000	0,000	0,000	167.030,000	699.182,000
7	UBND Thị xã Hoài Nhơn	110.739,674	49.551,513	0,000		49.551,513	38.585,149	7.388,912	3.577,452	61.188,161
TỔNG		4.276.285,275	1.965.572,570	284.142,000	284.142,000	1.681.430,570	571.507,149	515.714,912	594.208,509	2.310.712,705

PHỤ LỤC 03

Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh
(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày /9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng dự toán	Năm 2022							Năm 2023
			Tổng	Quý III		Quý IV				
				Tổng	Tháng 9	Tổng	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
A	B	1=2+9	2=3+5	3=4	4	5=6+7+8	6	7	8	9
1	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	290.773,500	74.601,85	0	0	74.601,850	0	0	74.601,850	216.171,650
2	UBND thành phố Quy Nhơn	352.482,000	73.514,00			73.514,000			73.514,000	278.968,000
3	UBND huyện Tuy Phước	560.297,000	437.373,000	62.733,000	62.733,000	374.640,000	100.808,000	175.010,000	98.822,000	122.924,000
4	UBND Thị xã An Nhơn	133.187,000	112.823,00	7.322,000	7.322,000	105.501,000	31.042,000	42.875,000	31.584,000	20.364,000
TỔNG		1.336.739,500	698.311,850	70.055,000	70.055,000	628.256,850	131.850,000	217.885,000	278.521,850	638.427,650